**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam

2. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Giờ hành chính 7 giờ 30 phút đến 11 giờ và 13 giờ đến 16 giờ 30 phút trong ngày/5 ngày trong tuần, trực chuyên môn 24/24 giờ.

3. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sởkhám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Tấn Thơ | 001542/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Phó giám đốc kiêm Trưởng khoa cấp tính Nữ | Không | |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 008598/QNA-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện; Bác sỹ phó trưởng khoa, bác sỹ điều trị | Không | |
| 3 | ChRưm Thanh Vòm | 0003351/QNA-CCHN | Đa khoa, bổ sung thêm chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ CKII, Bác sĩ điều trị | Không | |
| 4 | Dương Tấn Thọ | 000746/QNA-CCHN | Đa khoa, bổ sung thêm chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ đa khoa, Bác sĩ điều trị | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Trương Tấn Tài | 009357/QNA-CCHN | Nội khoa, Bổ sung thêm chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ Y khoa, Bác sĩ điều trị | Không | |
| 6 | Nguyễn Thanh Sơn | 007825/QNA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ định hướng, Người phụ trách chuyên môn của khoa Khám Bệnh - CLS - CĐT | Bán thời gian, từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 11h30-13h,<br>Chiều: 17h30-20h;<br>Chủ nhật: 7h00-11h30 | |
| 7 | Trần Hoè | 001535/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ CKI, Bác sĩ điều trị | Không | |
| 8 | Lý Chí Long | 001529/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, ĐDTK | Không | |
| 9 | Châu Thị Hà | 001551/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 10 | Trần Huy | 004897/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Phan Châu Tuấn | 001528/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 12 | Nguyễn Công Nhựt | 006644/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ , Điều dưỡng viên | Không | |
| 13 | Nguyễn Viết Châu | 001537/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 14 | Hồ Thị Bích Hà | 001538/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 15 | Lê Thị Thành | 006461/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ, Điều dưỡng viên | Không | |
| 16 | Lê Thị Thuỷ | 001553/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 17 | Bùi Thị Kim Loan | 001540/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Phạm Thị Bích Vân | 005168/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 19 | Nguyễn Hồ Hữu Tường | 000951/QNA-CCHN | Đa khoa, chuyên khoa Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ CK I, Trưởng khoa Cấp<br>tính Nam | Không | |
| 20 | Nguyễn Thị Lệ Thoa | 001520/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng trưởng<br>khoa | Không | |
| 21 | Trần Thị Tại | 001515/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, PT ĐDTK | Không | |
| 22 | Võ Thanh Hưng | 005121/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Trần Thị Thủy | 003773/QNA-CCHN | Đa khoa | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 24 | Bùi Đôn | 005647/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ, Điều dưỡng viên | Không | |
| 25 | Võ Thị Kim Loan | 001519/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 26 | Võ Duy Linh | 004898/QNA-CCHN | CĐ Điều dưỡng Đa khoa | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 27 | Huỳnh Thanh Trọng | 001523/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 28 | Dương Phú Nhựt | 005533/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ, Điều dưỡng viên | Không | |
| 29 | Lê Vũ | 001530/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Trần Văn Thông | 006626/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 31 | Nguyễn Thị Minh Khoa | 001514/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 32 | Nguyễn Thị Ngọc Vàng | 001547/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 33 | Võ Thị Tân | 001548/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 34 | Nguyễn Quang Nghĩa | 001550/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 35 | Nguyễn Hữu Đông | 005641/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | Huỳnh Thị Hiền | 005124/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 37 | Nguyễn Thị Lang | 001546/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 38 | Bùi Thị Thuận | 001532/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 39 | Nguyễn Thị Thu Thuý | 001517/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, ĐDTK | Không | |
| 40 | Võ Hồng Sơn | 000010/QNA-GPHN | Chuyên khoa Nội | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ, Bác sĩ điều trị | Không | |
| 41 | Nguyễn Thị Khuyên | 000776/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 42 | Đoàn Thị Tâm | 001533/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43 | Lê Thị Kiều Diễm | 001536/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 44 | Lê Thị Thu Thủy | 005693/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 45 | Hoàng Thị Diệu | 005653/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 46 | Trần Thị Thu Nở | 001545/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 47 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ | 001541/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 48 | Phan Thị Dung | 000783/QNA-GPHN | Điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 49 | Phạm Thị Sương | 001534/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30, | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Từ thứ 2 đến thứ 6 | | | |
| 50 | Phạm Thị Mỹ Tâm | 0018122/BYT-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 51 | Nguyễn Kiều Phương | 001539/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 52 | Hồ Thị Lâm | 001552/QNA-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm Y học | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | KTV XNY, Xét nghiệm | Không | |
| 53 | Đỗ Thị Thu Uyên | 004284/QNA-CCHN | Xét nghiệm | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | KTV XNY, Xét nghiệm | Không | |
| 54 | Huỳnh Văn Thiên | 001524/QNA-CCHN | Tâm thần | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, KSNK | Không | |
| 55 | Trương Thị Ngọc Thúy | 001527/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | Huỳnh Thị Thanh Nhạn | 001554/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Điều dưỡng, Điều dưỡng viên | Không | |
| 57 | Hoàng Thị Huyền | 004996/QNA-CCHN | Thực hiện theo thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sỹ | Toàn thời gian<br>Sáng: 7h30-11h00,<br>Chiều 13h00-16h30,<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ, Điều dưỡng viên | Không | |

*Đà Nẵng, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

**NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN TÂM THẦN QUẢNG NAM

**ChRưm Thanh Vòm**